TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHƯỚC** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2023/HSST
Ngày: 01-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ Quyên;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Phương.

2. Ông Trần Văn Bình.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa***: Bà Võ Thị Thùy Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 99/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 272/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1994, tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn C, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngoại hôn, con bà Nguyễn Thị H; vợ, con chưa có; tiền án: Ngày 08 tháng 9 năm 2021, bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 21 tháng 6 năm 2022; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 25 tháng 9 năm 2013, bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xử phạt 03 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích", chấp hành xong hình phạt ngày 27 tháng 4 năm 2015; ngày 06 tháng 6 năm 2023, bị Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; bị cáo đang chấp hành án trong 01 vụ án khác; có mặt.

2. Nguyễn Minh T1, sinh năm 1996, tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn C, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ú; vợ, con chưa có; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 21 tháng 5 năm 2015, bị Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định xử phạt 01 năm tù về tội "Cướp giật tài sản", chấp hành xong

hình phạt ngày 30 tháng 01 năm 2016; ngày 06 tháng 6 năm 2023, bị Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 01 tháng 12 năm 2023; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- *Bị hại*:

1. Ông Đoàn Tấn N, sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn T rủ Nguyễn Minh T1 cùng nhau đi trộm cắp chim cảnh để bán lấy tiền tiêu xài thì T1 đồng ý. Từ ngày 07 tháng 11 năm 2022 đến ngày 08 tháng 11 năm 2022, T và T1 đã thực hiện 02 vụ trộm cắp chim cảnh trên địa bàn xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 09 giờ 00 ngày 07 tháng 11 năm 2022, Nguyễn Văn T đi bộ đến nhà Nguyễn Minh T1 rủ T1 đi tìm nhà người dân có nuôi chim cảnh, không có người trông coi để trộm cắp thì T1 đồng ý. Sau đó, T1 lấy xe mô tô biển số 77L1-459.25 đưa cho T điều khiển chở T1 đi dạo trên địa bàn xã P, huyện T. Khi đến nhà ông Nguyễn Văn D, T và T1 phát hiện tại mái hiên làm nghề mộc cạnh hàng rào lưới B40 của nhà ông D có treo một lồng chim bên trong có 01 con chim chào mào nên cả hai nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trên. Lúc này, T dừng xe lại để T1 leo lên trụ hàng rào lưới B40 lấy trộm 01 lồng chim vuông có kích thước (38x40x40)cm, khung làm bằng gỗ mun sọc vàng, nan bằng tre bên trong có 01 con chim chào mào, lông màu đen, bụng màu trắng, đầu có mào. Sau đó, T điều khiển xe chở T1 mang theo lồng chim cùng con chim chào mào vừa trộm được đem về nhà T1 cất giấu. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, ông D phát hiện bị mất trộm lồng chim và con chim chào mào nêu trên. Qua hình ảnh camera, ông Lê Trọng T2 (ở cạnh nhà ông D) xác định T và T1 là người đã trộm tài sản của ông D nên T2 nhờ Man Sỹ T3 nói T và T1 đem tài sản trả lại cho ông D. Đến ngày 09 tháng 11 năm 2022, T1 đem lồng chim và con chim chào mào đưa ông T2 để trả lại cho ông D. Sau đó, ông D bán lồng chim và con chim chào mào trên cho ông Trần Văn T4.

Tại Kết luận định giá tài sản số 61/KL-HĐĐGTS ngày 22 tháng 5 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 01 con chim chào mào, lông màu đen, bụng màu trắng, đầu có mào, tại thời điểm bị xâm phạm có giá trị thành tiền là 1.800.000 đồng; 01 lồng chim hình vuông có kích thước (38x40x40)cm, khung làm bằng gỗ mun sọc vàng, nan bằng tre, tại thời điểm bị xâm phạm có giá trị thành tiền là 800.000 đồng.

Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn T5 đã trả lại tài sản trộm cắp cho ông Nguyễn Văn D, ông D không có yêu cầu bồi thường.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 09 giờ ngày 08 tháng 11 năm 2022, Nguyễn Văn T tiếp tục đến nhà Nguyễn Minh T1 để rủ T1 đi trộm cắp chim cảnh thì T1 đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 77L1-459.25 chở T1 đi dạo trên địa bàn xã P, huyện T. Khi đến nhà ông Đoàn Tấn N, T và T1 phát hiện cạnh hàng rào lưới B40 của nhà ông N có treo một lồng chim bên trong có 01 con chim chào mào nên cả hai nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trên. Lúc này, T dừng xe lại để T1 đứng bên ngoài hàng rào lưới B40 lấy trộm 01 lồng chim vuông có kích thước (35x35x35)cm, khung bằng gỗ màu nâu, nan bằng tre bên trong có 01 con chim chào mào, lông màu đen, bụng màu trắng, đầu có mào. Sau đó, T điều khiển xe chở T1 mang theo lồng chim cùng con chim chào mào vừa trộm được đem về nhà Tính cất giấu. Đến ngày 15 tháng 11 năm 2022, T đi công việc về nhà thì phát hiện lồng chim cùng con chim chào mào mà T và T1 trộm cắp tại nhà ông N đã bị mất trộm.

Tại Kết luận định giá tài sản số 61/KL-HĐĐGTS ngày 22 tháng 5 tháng 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 01 con chim chào mào, lông màu đen, bụng màu trắng, đầu có mào, tại thời điểm bị xâm phạm có giá trị thành tiền là 1.800.000 đồng; 01 lồng chim hình vuông có kích thước (35 x35x35)cm, khung bằng gỗ màu nâu, nan bằng tre, tại thời điểm bị xâm phạm có giá trị thành tiền là 450.000 đồng.

Ông Đoàn Tấn N yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 5.500.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 105/CT-VKS-TP ngày 20 tháng 9 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Minh T1 về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phân tích lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, của người làm chứng, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Minh T1 đã phạm vào tội như tại cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều khoản để quyết định hình phạt đối với các bị cáo, cụ thể:

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 15 đến 18 tháng tù. Áp dụng Điều 56 để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T1 từ 12 đến 15 tháng tù.

Về dân sự: Đề nghị buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho ông Đoàn Tấn N 2.250.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý bồi thường theo quy định pháp luật. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các vật chứng vụ án được thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát thu thập đã được thẩm tra tại phiên tòa nên có đầy đủ căn cứ xác định: Bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Minh T1 là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng vì lười lao động nên vào ngày 07 tháng 11 năm 2022, bị cáo T rủ bị cáo T1 lén lút trộm cắp 01 lồng chim vuông có kích thước (38x40x40)cm, khung làm bằng gỗ mun sọc vàng, nan bằng tre trị giá 800.000 đồng, bên trong có 01 con chim chào mào, lông màu đen, bụng màu trắng, đầu có mào trị giá 1.800.000 đồng của ông Nguyễn Văn D và vào ngày 08 tháng 11 năm 2022, bị cáo T rủ bị cáo T1 lén lút lấy trộm 01 lồng chim vuông có kích thước (35x35x35)cm, khung bằng gỗ màu nâu, nan bằng tre trị giá 450.000 đồng bên trong có 01 con chim chào mào, lông màu đen, bụng màu trắng, đầu có mào trị giá 1.800.000 đồng của ông Đoàn Tấn N. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt của 02 lần trộm cắp là 4.850.000 đồng. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Minh T1 xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của ông D, ông N là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy cả 02 bị cáo đều có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo T đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý nên bị áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Xét tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là người có khả năng nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, nhận thức được hậu quả của hành vi đó là xâm phạm đến tài sản của người khác. Nhận thức được vậy, nhưng vì lười lao động lại muốn có tiền để tiêu xài nên các bị cáo vẫn thực hiện. Do đó, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo và góp phần răng đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Bị cáo T là người rủ rê bị cáo T1 đi trộm cắp tài sản và có nhiều tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự hơn nên mức hình phạt áp dụng cho bị cáo T phải cao hơn bị

cáo T1. Bị cáo T hiện đang chấp hành án Bản án số 86/2023/HS-ST ngày 06 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn nên cần tổng hợp hình phạt đối với bị cáo. Đối với bị cáo T1, ngày 01 tháng 12 năm 2023, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt 09 tháng tù của Bản án số 86/2023/HS-ST nên không tổng hợp hình phạt của lần xử phạt này.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn T5 đã trả lại tài sản trộm cắp cho ông Nguyễn Văn D, ông D không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét. Ông Đoàn Tấn N yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 5.500.000 đồng. Các bị cáo đồng ý bồi thường theo quy định của pháp luật. Xét thấy, theo kết luận định giá tài sản, giá trị tài sản các bị cáo trộm của ông Đoàn Tấn N là 2.250.000 đồng nên căn cứ Điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn T5 liên đới bồi thường thiệt hại cho ông Đoàn Tấn N số tiền theo như định giá là 2.250.000 đồng; trong đó bị cáo T bồi thường số tiền 1.125.000 đồng, bị cáo T5 bồi thường 1.125.000 đồng.

[7] Đối với xe mô tô biển số 77L1-459.25 là phương tiện mà Nguyễn Văn T và Nguyễn Minh T1 sử dụng để đi trộm cắp tài sản đã bị Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước tại Bản án số 86/2023/HS-ST ngày 06 tháng 6/2023 nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23, 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 56 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Minh T1;

Căn cứ khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật dân sự; Điều 23, 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Nguyễn Minh T1 phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 15 (mười lăm) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 12 (mười hai) tháng tù tại Bản án số 86/2023/HS-ST ngày 06 tháng 6 năm 2023 của

Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01 tháng 3 năm 2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T1 12 (mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01 tháng 12 năm 2023.

2. Về bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Nguyễn Minh T1 liên đới bồi thường thiệt hại cho ông Đoàn Tấn N số tiền 2.250.000 (hai triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng; trong đó bị cáo T bồi thường số tiền 1.125.000 (một triệu một trăm hai mươi lăm nghìn) đồng, bị cáo T1 bồi thường 1.125.000 (một triệu một trăm hai mươi lăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Minh T1 phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niên yết hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- CQ CSĐT Công an H.Tuy Phước;
- CC THADS huyện Tuy Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Lệ Quyên